

Số: /BC-UBND

Hà Tân, ngày tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: UBND huyện Hà Trung

Thực hiện công văn số 2024/UBND-VHTT ngày 13/06/2024 của UBND huyện Hà Trung về báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số 6 tháng đầu năm. UBND xã Hà Tân báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành.

1. Công tác Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện:

Ngay từ đầu năm UBND đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động nhằm định hướng, xác định lộ trình hoàn thành chuyển đổi số cấp xã năm 2025, đề ra các mục tiêu, phương hướng và giải pháp thực hiện.

UBND xã Hà Tân đã tổ chức họp Ban chỉ đạo, BCD mở rộng để tập trung chỉ đạo những nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết. Thường trực BCD, các thành viên BCD, thường xuyên kiểm tra, nắm bắt, đôn đốc các công chức chuyên môn, các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn về tiến độ thực hiện nhiệm vụ CDS; từng bước tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện đã chủ động phối hợp với các ngành cấp trên, các đơn vị có liên quan đề xuất, tham mưu các nội dung khó thực hiện liên quan đến Chuyển đổi số cấp xã.

Chỉ đạo thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng của xã tham gia khóa bồi dưỡng phổ cập kỹ năng số cộng đồng bằng cách sử dụng ứng dụng Zalo và quét mã QR Code kèm theo để truy cập tài liệu khóa bồi dưỡng; sử dụng tài liệu của khóa bồi dưỡng làm tài liệu chính thức trong hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, các phương tiện truyền thanh khác của địa phương hoặc gửi qua các kênh giao tiếp giữa chính quyền với người dân.

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo việc phát triển chính quyền số, cụ thể:

2. Công tác thông tin, tuyên truyền:

Xác định cụ thể “chuyển đổi số là một quá trình, không phải là một đích đến”, BCD chuyển đổi số xã đã phối hợp với Phòng VHTT huyện Hà Trung tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức của các thành viên trong BCD CDS xã, cán bộ, công chức, tổ CNSCD và người dân về chuyển đổi số. Tham gia đầy đủ các Hội nghị do huyện, tỉnh tổ chức tập huấn về chuyển đổi số.

UBND xã đã chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách,

pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Từ đó tạo sự đồng thuận cao của các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

Tuyên truyền chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng như: xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã, băng zôn, khẩu hiệu...Tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị ở xã, thôn các tổ chức đoàn thể, trên trang Zalo và Facebook.

II. Kết quả triển khai 6 tháng đầu năm 2024

1. Chính quyền số

- Chỉ tiêu đạt: 11/11 chỉ tiêu, đạt 100%
- Chỉ tiêu đang triển khai: 0
- Chỉ tiêu không hoàn thành: 0 Cụ thể, kết quả đạt như sau:

1.1. Tiêu chí số 1.1

a) Yêu cầu tiêu chí:

Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số theo giai đoạn và hàng năm.

b) Kết quả:

Xã thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về Chuyển đổi số theo từng giai đoạn và hàng năm và các văn bản chỉ đạo của cấp trên theo quy định.

UBND xã Hà Tân căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên đã ban hành các văn bản sau:

Kế hoạch hành động số 28-KH/ĐU ngày 18/02/2022 của Đảng ủy xã Hà Tân về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Hà Tân.

Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 của UBND xã về việc Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, NQ của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2024.

Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của Hội đồng nhân dân xã Hà Tân khoá XX kỳ họp thứ 9 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024;

Nghị quyết số 32-NQ/ĐU ngày 10/01/2024 của Đảng bộ xã Hà Tân về phương hướng nhiệm vụ năm 2024

Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 17/11/2022 của UBND xã Hà Tân về chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Tân đến năm 2025 và định hướng năm 2030.

Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 10/4/2024 của UBND xã Hà Tân về chuyển

đổi số trên địa bàn xã Hà Tân năm 2024.

Trong đó, xây dựng kế hoạch thực hiện từng chỉ tiêu dựa trên kết quả đã đạt được trong năm 2023. Tổ chức kiện toàn và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã và các tổ công nghệ số cộng đồng tại 06 thôn để triển khai thực hiện kế hoạch CDS của địa phương.

(1.1. Tài liệu minh chứng kèm theo)

- Kế hoạch giai đoạn; Kế hoạch năm.
- Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

c) Đánh giá: Đạt .

1.2. Tiêu chí số 1.2

a) Yêu cầu tiêu chí: 100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử

b) Kết quả:

100% Lãnh đạo, cán bộ, công chức được kết nối, sử dụng Hệ thống TDOffice phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh. 100% các văn bản đến, văn bản phát hành, hồ sơ công việc (trừ văn bản, hồ sơ, tài liệu mật theo quy định) được trao đổi, xử lý, ký số trên hệ thống TD-Office

(1.2. Tài liệu minh chứng kèm theo)

Báo cáo hàng tháng của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Đánh giá: Đạt

1.3. Tiêu chí số 1.3

a) Yêu cầu tiêu chí: Các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).

b) Kết quả:

100% cán bộ, công chức xã đã thực hiện tiếp nhận, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến, dự thảo, xin ý kiến, trình duyệt, ký số, phát hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Việc điều hành, xử lý công việc, ký số và phát hành văn bản hoàn toàn trên môi trường điện tử, góp phần thực hiện các nhiệm vụ nhanh chóng, chính xác. Tỷ lệ ký số và gửi đi trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định) 6 tháng đầu năm năm 2024 là: 533/533 đạt 100%.

(1.3. Tài liệu minh chứng kèm theo)

Báo cáo hàng tháng của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

c) Đánh giá: Đạt

1.4. Tiêu chí số 1.4

a) Yêu cầu tiêu chí: 100% Cán bộ, công chức xã có hộp thư điện tử công vụ của các cơ quan Nhà nước cấp.

b) Kết quả: 17/17 cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư công vụ để giao dịch trong công việc. 100% văn bản luân chuyển, xử lý văn bản, dự thảo, xin ý kiến

gỡ các bộ phận cán bộ, công chức trong được thực hiện trên môi trường mạng.

(1.4. Tài liệu minh chứng kèm theo)

Mẫu 1.4: Danh sách cán bộ, công chức có máy tính và được cấp hòm thư điện tử công vụ.

c) Đánh giá: Đạt.

1.5. Tiêu chí số 1.5

a) Yêu cầu tiêu chí: 100% Hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

b) Kết quả:

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tại UBND xã trong 6 tháng đầu năm 2024 đã được tiếp nhận, xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên hệ thống thông tin một cửa điện tử là: Kết quả có 375 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến; Trong đó dịch vụ công trực tuyến một phần là 233/236 hồ sơ đạt 98.7%; dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 139/139 hồ sơ đạt 100%

(1.5. Tài liệu minh chứng kèm theo)

Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2024 của UBND xã Hà Tân

c) Đánh giá: Đạt

1.6. Tiêu chí số 1.6

a) Yêu cầu tiêu chí: Chỉ tiêu hàng năm về tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận giải quyết trực tuyến trên 70%.

b) Kết quả:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các Quyết định giao chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh. Duy trì và thực hiện 42 dịch vụ công trong đó có 8 dịch vụ công mức độ 3 và 34 dịch vụ công mức độ 4 tất cả dịch vụ công đã được nhập đường link trên cổng dịch vụ công Quốc gia, được công khai và kết nối với cổng dịch vụ công của tỉnh.

UBND xã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và phần mềm một cửa điện tử của xã; Năm 2024, UBND xã tiếp nhận Kết quả có 375 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến; Trong đó dịch vụ công trực tuyến một phần là 233/236 hồ sơ đạt 98.7%; dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 139/139 hồ sơ đạt 100%

(1.6. Tài liệu minh chứng kèm theo)

Báo cáo của TTHCC tỉnh về Kết quả thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã 6 tháng đầu năm 2024.

c) Đánh giá: Đạt.

1.7. Tiêu chí số 1.7

a) Yêu cầu tiêu chí: Có ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã

giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân (Kênh zalo, Trang Thông tin điện tử, ...)

b) Kết quả: UBND đã thành lập kênh giao tiếp với nhân dân thông qua kênh Zalo “UBND xã Hà Tân” và nhóm zalo “Tổ công nghệ số cộng đồng của các thôn”.

Thực hiện tốt việc đăng tin, bài, văn bản, thông tin phổ biến giáo dục pháp luật, cập nhật công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC, các tin hoạt động, tin bài chuyển đổi số, cải cách hành chính... tại UBND xã trên Trang thông tin điện tử của xã (<http://hatan.hatrung.thanhhoa.gov.vn/>)

(1.7. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt

1.8. Tiêu chí số 1.8

a) Yêu cầu tiêu chí: Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả

b) Kết quả:

Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương; Lãnh đạo, CBCCC, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sử dụng đầy đủ, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung do các Bộ, ngành triển khai, như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, phần mềm Hộ tịch, Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu Bảo trợ xã hội, Cơ sở dữ liệu giảm nghèo, Cơ sở dữ liệu trẻ em, phần mềm quản lý chi trả người có công, phần mềm quản lý chi trả Bảo trợ xã hội, phần mềm quản lý chi trả chế độ học sinh, sinh viên, phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến. Đã triển khai sử dụng các phần mềm quản lý trường học Vnedu, Smas, Misa; Sổ liên lạc điện tử...; triển khai sử dụng chữ ký số và xác thực điện tử cho Ban giám hiệu các nhà trường (chữ ký số thương mại, do VNPT cung cấp); phần mềm VNPT HIS dùng để khám chữa bệnh BHYT, thống kê các bệnh truyền nhiễm và một số phần mềm khác....

Đến thời điểm hiện tại có 44956/5022 người được tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 898.7%; 100% các trường sử dụng nền tảng Vnedu trong quản lý và liên lạc với phụ huynh.

(1.8. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt

1.9. Tiêu chí số 1.9

a) Yêu cầu tiêu chí: Trang thông tin điện tử hoạt động tuân theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

b) Kết quả:

Trang thông tin điện tử của xã (hatan.hatrung.thanhhoa.gov.vn) hoạt động đảm bảo tuân theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước

trên môi trường mạng. Xã đã thành lập, kiện toàn Ban biên tập, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Trang có liên kết với cổng dịch vụ công Thanh Hóa, cung cấp thông tin và dịch vụ 254 TTHC cấp xã, trong đó có 62 DVC trực tuyến toàn trình và 139 DVC trực tuyến một phần. Đã tích hợp kênh giao tiếp với người dân thông qua trang thông tin điện tử để tiếp nhận, giải đáp các thắc mắc, kiến nghị của người dân.

(1.3. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt

1.10. Tiêu chí số 1.10

a) Yêu cầu tiêu chí: Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan

b) Kết quả: Nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, người lao động của cơ quan, UBND xã Hà Tân đã cử cán bộ tham gia lớp tập huấn Chuyển đổi số do huyện, tỉnh tổ chức và phối hợp với huyện và các doanh nghiệp viên thông trên địa bàn dự kiến mở 01 lớp tập huấn cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã trong tháng 6 năm 2024. 100% cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan thường xuyên được tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số.

Đã thực hiện đăng tải 12 tin bài liên quan đến hoạt động chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử, xây dựng Chuyên mục Chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh xã tuyên truyền 13 tin bài với hơn 46 lượt phát thanh, gửi tài liệu, hướng dẫn trên nhóm zalo Ban chỉ đạo chuyển đổi số và các tổ công nghệ số cộng đồng...

(1.10. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

2. Kinh tế số

- Chỉ tiêu đạt: 05/06 chỉ tiêu, đạt 83.3%

- Chỉ tiêu đang triển khai: 01

- Chỉ tiêu không hoàn thành: 0

Cụ thể, kết quả đạt như sau:

2.1. Tiêu chí số 2.1

a) Yêu cầu tiêu chí: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng

b) Kết quả:

100% doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

Đã tuyên truyền trên: Trang Thông tin điện tử của xã (<http://hatan.hatrung.thanhhoa.gov.vn>.); trên hệ thống đài truyền thanh xã. Dự kiến phối hợp với VNPT mở 01 lớp tập huấn về chuyển giao khoa học kỹ thuật trong

phát triển kinh tế, trang trại, mô hình tiêu biểu, gương điển hình tiên tiến.... Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất áp dụng các giải pháp công nghệ như: hóa đơn điện tử, đưa một số sản phẩm lợi thế lên sàn thương mại điện tử postmart, nông sản an toàn thanh hóa,.... ứng dụng các phần mềm để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh; tạo lập các trang facebook, zalo, website... để quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin sản phẩm để mở rộng thị trường kinh doanh.

(2.1. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

2.2. Tiêu chí số 2.2

a) Yêu cầu tiêu chí: Các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá, giới thiệu trên mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...)

b) Kết quả:

Đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

(2.2. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt

2.3. Tiêu chí số 2.3

a) Yêu cầu tiêu chí: Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, sản xuất có sản phẩm OCOP, sản phẩm có lợi thế được đưa lên sàn thương mại điện tử postmart.vn, voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác đạt 100%.

b) Kết quả:

Xã chưa có sản phẩm OCCOP.

c) Đánh giá: Chưa đạt.

2.4. Tiêu chí số 2.4

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ doanh nghiệp, tổ chức sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt qua các kênh thanh toán điện tử đạt trên 60%

b) Kết quả:

Trên địa bàn xã Hà Tân có 13 doanh nghiệp và 26 hộ kinh doanh cá thể sử dụng kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch.

(2.4. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

2.5. Tiêu chí số 2.5

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm đạt 50%.

b) Kết quả:

Xã có 09/13 doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 69.2% *(2.5. Tài liệu minh chứng kèm theo)*

c) Đánh giá: Đạt.

2.6. Tiêu chí số 2.6

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm đạt 60%.

b) Kết quả:

Đã triển khai thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các nền tảng số Quốc gia để chuyển đổi số, đến nay 100 % các doanh nghiệp trên địa bàn xã đang tiến hành sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng Chữ ký số, hóa đơn điện tử, thực hiện nộp thuế điện tử.

(2.6. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

3. Xã hội số

- Chỉ tiêu đạt: 5/12 tiêu chí đạt 41.6%

- Chỉ tiêu đang triển khai: 07

- Chỉ tiêu không hoàn thành: 0

Cụ thể, kết quả đạt như sau:

3.1. Tiêu chí số 3.1

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm. 70%

b) Kết quả:

Tập trung tuyên truyền cho người dân ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ số (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục, thông minh...); tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử); đã phối hợp với các công ty viễn thông cài đặt ví điện tử cho nhân dân. Đăng tải các bài tuyên truyền trên Trang TTĐT là 12 bài; phát trên hệ thống đài truyền thanh là hơn 48 Lượt; qua các cuộc họp, hội nghị hàng tháng, quý để thông tin, tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn.

(3.1. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

3.2. Tiêu chí số 3.2

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác: 80%

b) Kết quả:

Có tổng số 2335/3986 người (đạt tỷ lệ 58,6%) người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

(3.2. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: không đạt (Chưa thống kê hết)

3.3. Tiêu chí số 3.3

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử

dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm đạt 65%

b) Kết quả:

Có tổng số 1920/3986 thuê bao di động (đạt tỷ lệ 48.2%) thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản.

(3.3. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Chưa đạt.

3.4. Tiêu chí số 3.4

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm: 70%

b) Kết quả:

Toàn xã có 2865/3986 người dân trưởng thành có điện thoại thông minh, đạt tỷ lệ 71.8%.

(3.4. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

3.5. Tiêu chí số 3.5

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử, được cập nhật, bổ sung thông tin thường xuyên đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm: 100%

b) Kết quả:

Toàn xã có 4956/5022 hồ sơ sức khỏe điện tử được lập đạt 98.7%. Việc lập hồ sơ sức khỏe điện tử giúp người dân nắm bắt được tình trạng sức khỏe của mình mà không cần đến bệnh viện, không cần để sổ khám bệnh... người dân có thể chủ động trong việc khám, chữa bệnh.

(3.5. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Chưa đạt.

3.6. Tiêu chí số 3.6

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm: 20%

b) Kết quả:

Toàn xã có 864/3986 người dân trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, đạt tỷ lệ 21.6%.

(3.6. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

3.7. Tiêu chí số 3.7

a) Yêu cầu tiêu chí: Các trường tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở: 100%

b) Kết quả:

2/2 trường hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở, đạt tỷ lệ 100%.

(3.7. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

3.8. Tiêu chí số 3.8

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ cơ sở giáo dục và đào tạo chấp nhận thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt: 100%

b) Kết quả:

Tính đến nay cả 3/3 trường đã triển khai cho phụ huynh học sinh thanh toán các khoản phí bằng hình thức không dùng tiền mặt.

(3.8. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

3.9. Tiêu chí số 3.9

a) Yêu cầu tiêu chí: Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm. 100%

b) Kết quả:

Tính đến nay, toàn xã có dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử 2215/3986, đạt tỷ lệ 55.6%.

(3.9. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Chưa đạt.

3.10. Tiêu chí số 3.10

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm 40%

b) Kết quả: Tính đến nay, toàn xã có 1058/3986 Độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử, đạt tỷ lệ 26.5%.

(3.10. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Chưa đạt.

3.11. Tiêu chí số 3.11

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt theo các chỉ tiêu giao hàng năm 30%

b) Kết quả:

Tính đến nay, toàn xã có 997/3986 dân số trưởng thành dùng dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 25%.

(3.11. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Chưa đạt.

3.12. Tiêu chí số 3.12

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt 70%

b) Kết quả: Tính đến nay, toàn xã có 836/1396 Hộ gia đình thanh toán tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, đạt tỷ lệ 59.8%.

(3.12. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Chưa đạt.

4. Hạ tầng số

- Chỉ tiêu đạt: 8/8 chỉ tiêu đạt 100%

- Chỉ tiêu đang triển khai: 01
 - Chỉ tiêu không hoàn thành: 0
- Cụ thể, kết quả đạt như sau:

4.1. Tiêu chí số 4.1

a) Yêu cầu tiêu chí: Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, mạng thông tin di động 4G/5G sẵn sàng cung cấp dịch vụ đến các hộ gia đình. 100%

b) Kết quả:

6/6 thôn (100%) trên địa bàn xã được phủ mạng cáp quang và mạng thông tin di động. Trong đó, có 03 trạm BTS do các đơn vị viễn thông như Viettel, VNPT, Mobifone... lắp đặt và đang hoạt động tốt, đảm bảo phủ sóng 4G,5G cho toàn xã.

(4.1. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

4.2. Tiêu chí số 4.2

a) Yêu cầu tiêu chí: Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đáp ứng phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt. đáp ứng

b) Kết quả:

Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã đảm bảo các điều kiện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng, tuy nhiên mạng truyền số liệu chuyên dùng từ tỉnh-huyện-xã đang trong lộ trình triển khai. Vì vậy UBND xã vẫn đang sử dụng mạng internet từ các nhà mạng viễn thông để phục vụ công việc.

(4.2. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

3. Tiêu chí số 4.3

a) Yêu cầu tiêu chí: 100% CBCC có máy tính phục vụ công việc

b) Kết quả:

17/17 CBCC, (đạt 100%) có máy tính và được kết nối Internet phục vụ công việc.

(4.3. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

4.4. Tiêu chí số 4.4

a) Yêu cầu tiêu chí: Có hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt từ cấp xã đến cấp huyện, tỉnh và Trung ương (Khuyến khích đến cấp thôn).

b) Kết quả:

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được UBND xã đầu tư vào năm 2022, được kết nối thông suốt từ huyện đến xã, tại hội trường và phòng họp. Lắp hệ thống lét ở hội trường. Việc trang bị hệ thống truyền hình trực tuyến góp phần hiện đại hóa nền hành chính của xã, tăng tính hiệu quả, minh bạch, nhanh chóng trong chỉ đạo điều hành. Đặc biệt trong triển khai các chính sách, pháp luật, các Nghị quyết... được thống nhất từ điểm cầu chủ (từ Trung ương, Tỉnh, huyện).

(4.4. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

4.5. Tiêu chí số 4.5

a) Yêu cầu tiêu chí: Có điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...)

b) Kết quả:

Với mục tiêu 100% các điểm công cộng trên địa bàn xã có sóng wifi miễn phí phục vụ việc truy cập internet của nhân dân, giúp người dân có thể sử dụng các ứng dụng di động, CNTT góp phần thay đổi thói quen số của người dân. Trên địa bàn xã hiện nay có 4 điểm phát wifi công cộng. Các điểm phát được đặt tại Trung tâm, khu công sở xã, các nhà văn hóa thôn, đình làng, trường học, trạm y tế, bưu điện văn hóa xã.

(4.5. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

4.6. Tiêu chí số 4.6

a) Yêu cầu tiêu chí: Có hệ thống Camera an ninh được kết nối đến UBND xã hoặc công an xã để quản lý và giám sát

b) Kết quả:

Xã đã triển khai hệ thống camera an ninh với 26 điểm đã lắp. Hệ thống camera được kết nối đến UBND xã để quản lý và giám sát công tác đảm bảo ANTT, ATGT.

(4.6. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

4.7. Tiêu chí số 4.7

a) Yêu cầu tiêu chí: Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng viễn thông - CNTT

b) Kết quả:

Cán bộ đài truyền thanh xã sử dụng phần mềm vbeii... để đọc văn bản và gửi tin bài cho các đơn vị qua ứng dụng Zalo. Ngoài ra, sổ lưu bài phát thanh được nhập và lưu trữ trên máy tính. Các tin bài do các ngành gửi đến cũng được phát qua điện thoại của Đài.

(4.7. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

4.8. Tiêu chí số 4.8

a) Yêu cầu tiêu chí: Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

b) Kết quả: xã có 01 điểm bưu điện văn hóa có lắp đặt máy vi tính, nhân viên bưu điện được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức để tư vấn, hỗ trợ và triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

(4.8. Tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Đạt.

III. Các nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2024.

1. Nhận thức số

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các Hội nghị, các lớp tập huấn về CDS do cấp trên tổ chức: đủ về số lượng, đúng về thành phần, hiệu quả về thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn về chuyên đổi số; tổ chức tập huấn chuyên sâu về chuyên đổi số cho cán bộ, công chức xã, thành viên BCD, tổ công nghệ số cộng đồng.

- Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền.

2. Thẻ chế số

Ban hành đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các văn hướng dẫn, thực hiện các văn bản của cấp trên về CDS đến các ban, ngành, CCCM, đơn vị trên địa bàn; đảm bảo dễ đọc, dễ hiểu, dễ thực hiện.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp các đơn vị viễn thông: Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính. Phối hợp nâng cấp mạng cáp quang, mạng di động băng rộng trên địa bàn.

- Tuyên truyền vận động nhân dân tăng tỷ lệ người dùng Internet. Hoàn thành việc đề xuất cấp trên cấp chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ công chức cấp xã.

Rà soát, hướng dẫn việc sử dụng hòm thư công vụ của cán bộ, công chức; từng bước đưa dữ liệu lên kho dữ liệu, lưu trữ tập trung, Trung tâm dữ liệu Quốc gia; trung tâm IOC của tỉnh khi có yêu cầu. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

4. Chính quyền số

Rà soát, tiếp tục đầu tư nâng cấp Trang thông tin điện tử xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mỗi tháng có ít nhất 02 tin bài về chuyên đổi số.

- Bộ phận một cửa UBND xã rà soát, lựa chọn đưa các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công mức độ 3 và 4 đạt chỉ tiêu tỉnh giao theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh. Tăng cường quản lý, kiểm tra việc ký số văn bản đi, đến; kiểm tra việc sử dụng hòm thư công vụ để trao đổi công việc đối với cán bộ công chức. Hướng dẫn, đôn đốc việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

5. Kinh tế số

Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp được tiếp cận các chương trình, nội dung về chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Hỗ trợ và nâng cao chất lượng việc chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực để nâng cao năng suất lao động, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

6. Xã hội số

- Phối hợp với Ngân hàng và các đơn vị Viễn thông: Tập trung tuyên truyền, vận động tỷ tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; vận động người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh; vận động gia đình kết nối Internet băng rộng. Từng bước hướng dẫn cài đặt cho người dân tài khoản định danh điện tử và chữ ký số. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng số phục vụ nhu cầu người dân địa phương. Tiếp tục vận động người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử.

- Các trường học và trạm Y tế: triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở y tế tại địa phương; đảm bảo mỗi học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số.

7. An toàn thông tin mạng

Phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, đơn vị. Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Hỗ trợ phần mềm diệt vi rút cho máy tính tại cơ quan, đơn vị.

Công an xã: Chủ trì phối hợp với Phòng chức năng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện an toàn an ninh mạng; Tập huấn phòng chống mất an toàn, an ninh mạng trên địa bàn xã.

IV. Những khó khăn, vướng mắc

- Chuyển đổi số vẫn là một lĩnh vực mới đối với khu vực nông thôn, triển khai một số chỉ tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số gặp khó khăn, cần thêm thời gian để thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Việc sử dụng máy tính, điện thoại thông minh của người dân để sử dụng các ứng dụng như thanh toán trực tuyến, mua sắm trực tuyến, thực hiện dịch vụ công, thương mại điện tử còn chưa thường xuyên...

- Việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước còn rời rạc, hệ thống ứng dụng chuyên ngành chưa kết nối để trao đổi dữ liệu và liên thông nghiệp vụ, chưa có cơ sở dữ liệu dùng chung.

- Phần lớn người dân và doanh nghiệp chưa có thói quen giao dịch trực tuyến nên thường giao dịch trực tiếp tại cơ quan, tổ chức như trong mua bán, thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

- Xã chưa có cán bộ chuyên môn công nghệ thông tin về an toàn thông tin mạng quản trị các hệ thống và tham mưu công tác ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng phục vụ công tác chuyển đổi số.

Các sản phẩm thế mạnh của xã ít, chưa có sản phẩm OCOP.

Các doanh nghiệp trên địa bàn xã đều là DN vừa và nhỏ. Việc ứng dụng CDS có nhiều khó khăn.

V. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh, huyện xem xét có cơ chế hỗ trợ đối với các xã xây dựng hoàn thành chỉ tiêu xã chuyển đổi số.

- Hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp chuyển đổi số hàng năm cho địa phương; từng bước phổ cập internet, điện thoại thông minh cho người dân để có phương tiện khai thác các ứng dụng số

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện kết nối các nền tảng số phục vụ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo hướng dễ tiếp cận, dễ sử dụng.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn đơn vị cơ sở (đặc biệt là cấp thôn) thực hiện từng bước của chuyển đổi số, có lộ trình cụ thể, dễ thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Tân 6 tháng đầu năm 2024. UBND xã Hà Tân báo cáo UBND huyện Hà Trung nắm và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng VHMT (b/c);
- Chủ tịch UBND xã (b/c);
- Lưu: VT, VHMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trình

Phụ lục 1: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /6/2024 của UBND xã Hà Tân)

STT	Trích yếu nội dung	Số Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch	Ngày, tháng, năm ban hành
I	Báo cáo		
1	Số liệu về tổ chức bộ máy về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	10/BC-UBND	23/01/2024
2	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số xã Hà Tân năm 2023	351/BC-UBND	21/12/2023
II	Quyết định		
1	Về việc Ban hành kế hoạch hành động thực hiện Quyết định của UBND huyện, NQ của Đảng uỷ, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2024	04/QĐ-UBND	04/01/2024
2	Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Hà Tân	55/QĐ-UBND	08/05/2024
III	Kế hoạch		
1	Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Hà Tân	62/KH-UBND	10/04/2024
2	Triển khai thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao Năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung Ương đến địa phương năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã Hà Tân	89/KH-UBND	18/6/2024
3	Tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số cấp xã năm 2024	90/KH-UBND	18/06/2024
IV	Các văn bản chỉ đạo		
1	Nghị quyết số Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 29/12/2023 của HĐND xã Hà Tân khoá XX kỳ họp thứ 9 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024;	59/NQ-HĐND	29/12/2023

2	Nghị quyết số 32-NQ/ĐU ngày 10/01/2024 của Đảng ủy xã Hà Tân về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024;	32-NQ/ĐU	10/01/2024
3	Cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác Nội vụ tham dự khoá đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số	133/UBND-VP	11/06/2024
V	Thông báo		
1	Về việc thu thập, cập nhật thông tin tài khoản hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt	09/TB-UBND	14/01/2024
2	Về việc hướng dẫn sử dụng công dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, công dân	14/TB-UBND	22/01/2024
3	Tuyên truyền phổ biến lập hồ sơ sức khỏe người dân	20/TB-UBND	10/02/2024
4	Tuyên truyền về chuyển đổi số	28/TB-UBND	20/02/2024
5	Tuyên truyền chuyển đổi số - nâng tầm cuộc sống	33/TB-UBND	09/02/2024
6	Tuyên truyền bảo vệ an toàn thông tin cho trẻ em trên không gian mạng	39/TB-UBND	22/03/2024
7	Tuyên truyền thanh toán không dùng tiền mặt	43/TB-UBND	06/04/2024
8	Tuyên truyền 06 nhóm hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng	49/TB-UBND	25/04/2024
9	Tuyên truyền 07 bước bán hàng online cho người mới bắt đầu	56/TB-UBND	15/05/2024
10	Tuyên truyền các phương pháp tấn công an toàn thông tin trên mạng internet	60/TB-UBND	12/05/2024
11	Tuyên truyền cách xử lý khi bị gọi điện làm phiền	66/TB-UBND	08/06/2024
12	Tuyên truyền Chuyển đổi số trong giáo dục	69/TB-UBND	15/06/2024